

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Anh, ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76 ngày 15/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72 ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học phổ thông: 7/12; không nghề nghiệp; con ông Nguyễn Khắc K và bà Phạm Thị T, đều đã chết; gia đình có 8 anh em, bị cáo thứ 7, vợ Phạm Thị N, sinh năm 1971; có 02 con sinh năm 1993 và 1998; không tiền án tiền sự. Bị tạm giam từ ngày 28/7/2019 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1985; trú tại khu 4, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Hu, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 27/7/2019, tại địa phận thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Khắc T đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt anh Hoàng Ngọc T1 để chiếm đoạt nhẫn vàng, dây chuyền bạc và một vật dạng nanh động vật là bạc có tổng trị giá 9.021.000đ.

Bị cáo trình bày: Bị cáo có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H. Bị cáo và chị H có hẹn gặp nhau vào khoảng 20 giờ ngày 27/7/2019 tại quán cà phê “Soi - Oánh” ở thôn Tân Hương, xã Thái Bảo, huyện G để nói chuyện. Đến giờ hẹn bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H1-288.38 đến gặp chị H. Đến nơi, bị cáo thấy chị H đang ngồi uống nước cùng với anh Hoàng Ngọc T1 (là bị hại) và bà Nguyễn Thị C (là mẹ chị H) cùng hai người con trai của chị H là cháu Nguyễn Văn H1; cháu Nguyễn Văn H2. Sau đó T có vào ngồi cùng bàn với chị H, anh T1. Bị cáo bức tức vì cho rằng anh T1 là bạn trai mới của chị H. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, bị cáo nói với chị H là về trước. Nhưng bị cáo không về mà ra chờ cách chỗ mọi người ngồi khoảng 200m, mục đích để đợi xem chị H và anh T1 đi đâu. Một lúc sau chị H điều khiển xe mô tô chở bà C và anh T1 ra khỏi quán cà phê. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo phía sau xe của chị H. Khi đến đầu ngõ nhà chị H ở thôn H, xã Đ, huyện G, bị cáo điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị H, chị H dừng xe chặn T lại, còn anh T1 xuống xe và đi vào cổng nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 ở thôn H, xã Đ, huyện G. Bị cáo điều khiển xe đến cổng nhà ông L. Bị cáo xuống xe và chạy tới gần anh T1 dùng tay trái túm cổ áo anh T1 và nói “Mày là thế nào với H”, vừa nói bị cáo vừa dùng bàn tay phải đánh 02 cái vào mặt của anh T1 và bảo: “Hôm nay, đánh cho thằng này không ra khỏi làng Huê”. Tiếp đó bị cáo dùng tay trái túm vào ngực áo và vào cổ anh T1, đồng thời tóm vào chiếc dây chuyền bạc cùng chiếc nhẫn màu vàng và 01 vật dạng nanh động vật bạc trên cổ anh T1 giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền. Bị cáo lấy được những tài sản trên cho vào túi quần của mình. Anh T1 rất sợ hãi nên không dám chống cự. Sau đó chị H đưa anh T1 về huyện Thuận Thành thì bị cáo tiếp tục đuổi theo và nói “Chúng mày chạy à”. Bị cáo nói vậy nên chị H đã dừng xe lại, bị cáo cũng dừng xe. Chị H sợ bị cáo lại tiếp tục đánh anh T1 nên chị H đã ôm ngang người bị cáo để anh T1 chạy. Bị cáo đã yêu cầu anh T1 ra gặp bị cáo nhưng anh T1 không ra, chị H can ngăn nên bị cáo đã tát chị H hai cái; chị H hô hoán nên bị cáo bỏ về. Mục đích bị cáo đánh và lấy tài sản của anh T1 là để anh T1 sợ và chấm dứt quan hệ với chị H.

Bản kết luận giám định số 566/KLGD - PC09, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Đoạn dây chuyền chiều dài 16,5cm là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học Ag), khối lượng 4,94 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09%; Đoạn dây chuyền chiều dài 43,5cm là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học Ag), khối lượng 13,2 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09%; Phần kim loại gắn ở vật dạng xương nanh động vật là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học là Ag), khối lượng 01 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09%.

Chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng hình vòng tròn trơn trong vành nhẫn có khắc chìm ký tự “Thanh Hà 2 chỉ 9999” là kim loại Vàng (Ký hiệu hóa học Au), khối lượng 02 chỉ, hàm lượng Vàng (Au) là 97,18%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định giá trị tài sản tại thời điểm định giá như sau:

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại Vàng (Ký hiệu hóa học Au) hình vòng tròn trơn, trong vành nhẫn có khắc chìm ký tự “Thanh Hà 2 chỉ 9999” khối lượng 2 chỉ, hàm lượng vàng 97,18%, có giá trị: Giá mua vào: 8.200.000 đồng; Giá bán ra: 8.300.000 đồng.

- Một (01) đoạn dây chuyền chiều dài 16,5cm là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học Ag), khối lượng 4,94 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09% , có giá trị: giá mua vào: 208.000 đồng; Giá bán ra: 247.000 đồng.

- Một (01) đoạn dây chuyền chiều dài 43,5cm là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học Ag), khối lượng 13,2 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09% có giá trị: Giá mua vào: 563.000 đồng; Giá bán ra: 660.000 đồng.

- Phần kim loại có gắn vật dạng xương nanh bằng nhựa là kim loại Bạc (Ký hiệu hóa học là Ag), khối lượng 01 chỉ, hàm lượng bạc (Ag) là 95,09% có giá trị: Giá mua vào: 50.000 đồng; Giá bán ra: 200.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là: Giá mua vào: 9.021.000 đồng; Giá bán ra: 9.407.000đồng

Cáo trạng số 77, ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khắc T** phạm tội “Cướp tài sản”

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 168, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Khắc T** từ 30 - 36 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2019.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận và trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình. Do bị cáo không hiểu biết pháp luật và cũng không kiểm chế được bản thân nên mong HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 27/7/2019, tại thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Khắc T đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt nhẫn vàng, dây chuyền bạc và một vật dạng nanh động vật là bạc có tổng trị giá 9.021.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi lấy được tài sản đã nộp lại cho cơ quan điều tra để trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế (nguyên nhân do bị cáo ghen tuông với người bị hại nên đã đánh người bị hại nhằm mục đích lấy tài sản và để người bị hại sợ và chấm dứt quan hệ với bạn gái của bị cáo). Đó là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nguyên nhân phạm tội như đã phân tích nêu trên nên xét xử bị ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo chiếc xe máy biển kiểm soát 99H1 - 288.38; chiếc xe máy trên do bị cáo đi nhưng không phải là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở

hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T2 là phù hợp pháp luật; anh T2 không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo có hành vi dùng tay tát vào mặt chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên do thương tích không đáng kể, chị H từ chối giám định và không yêu cầu đề nghị gì. Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi này là phù hợp pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị mức hình phạt là phù hợp với hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Khắc T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THA huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phong